

Số: 65/BC-KKT

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh (giai đoạn 2017 - 2020)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đánh giá đầy đủ, khách quan tình hình triển khai, kết quả đạt được; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND. Từ đó, làm rõ nguyên nhân, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp phù hợp để tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới theo quy định.

a) Kết quả đạt được

Quán triệt, phổ biến chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng đến công chức, viên chức tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động về công tác cán bộ nữ. Xác định đúng vai trò, vị trí của phụ nữ thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức (CCVC) nữ đảm bảo mục tiêu bình đẳng giới, đảm bảo số lượng hợp lý và chú trọng chất lượng. Định kỳ hằng năm, rà soát bổ sung quy hoạch.

Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực CCVC nữ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt việc bố trí, sử dụng, bổ nhiệm CCVC nữ.

b) Khó khăn, vướng mắc

Công tác truyền thông, thông tin về công tác cán bộ nữ chưa thường xuyên, còn hạn chế về nội dung và hình thức thể hiện.

Sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác cán bộ nữ chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ.

Một bộ phận nữ CCVC còn tự ti, chưa mạnh dạn khẳng định vai trò, vị trí của mình trong xã hội; còn gặp khó khăn hơn so với nam giới do trách nhiệm đối với công việc nội trợ, gia đình. Phụ nữ hiện nay vẫn buộc phải thực hiện hai việc song song đó là việc gia đình và việc xã hội, để làm tốt cả 2 việc này thật không đơn giản, cần có sự đồng viên, chia sẻ và tạo động lực từ cấp ủy, chính quyền, đoàn thể của đơn vị.

c) Giải pháp

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ; đa dạng hóa các hình

thức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới và vị trí, vai trò của nữ CCVC thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác cán bộ nữ theo thẩm quyền, bảo đảm mục tiêu bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác quy hoạch, tạo nguồn CCVC nữ bảo đảm mục tiêu bình đẳng giới. Định kỳ hàng năm rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Triển khai thực hiện quy hoạch nguồn nữ CCVC gắn với bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, hàng năm cho đội ngũ nữ CCVC đặc biệt là nữ trong diện quy hoạch để đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Bảo đảm bình đẳng giới trong bố trí, sử dụng CCVC không phân biệt đối xử giữa nam và nữ ở cùng chức vụ, chức danh, vị trí việc làm, trừ những công việc quy định phụ nữ không được làm;

- Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể quan tâm, chia sẻ động viên, khích lệ và tạo điều kiện CCVC nữ phát huy năng lực, sở trường trong công tác tự tin, khẳng định vai trò, vị trí của mình.

2. Việc tổng kết, đánh giá cần bảo đảm khách quan, hiệu quả, thiết thực; trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới để đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các văn bản sau đây:

- Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2020. Qua đó, đã triển khai thực hiện:

Tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về công tác cán bộ nữ và bình đẳng giới. Thực hiện tăng cường công tác quy hoạch, tạo nguồn CCVC nữ đảm bảo mục tiêu bình đẳng giới. Bình đẳng giới trong việc bố trí, sử dụng và bổ nhiệm CCVC. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nữ CCVC đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh (giai đoạn 2017 - 2020)

Cán bộ nữ trong quy hoạch cấp ủy đơn vị: giai đoạn 2015-2020 là 4/22 CCVC nữ chiếm tỉ lệ 18.1 %; giai đoạn 2020-2025 là 9/19 CCVC nữ chiếm tỉ lệ 47,3%. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt nữ 4/12 chiếm 25% .

CCVC nữ được tham gia bồi dưỡng: lý luận chính trị (5/13 CCVC nữ chiếm 38,4%); Bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch (9/13 CCVC chiếm 69,2%) ; tạo điều kiện cho công chức nữ tham gia các khóa bồi dưỡng về lý năng, nghiệp vụ chuyên ngành cập nhật kiến thức hội nhập quốc tế.

II. NỘI DUNG

1. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND:

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện:

- Các văn bản chỉ đạo đã ban hành: Không có.

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND: đưa các chỉ tiêu thực hiện vào công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để phấn đấu thực hiện theo mục tiêu đề ra tại kế hoạch.

- Tình hình thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện công tác cán bộ nữ theo thẩm quyền, bảo đảm các quy định về bình đẳng giới: thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong công tác quản lý, điều hành của đơn vị như: tuyển dụng CCVC nữ, đưa CCVC vào quy hoạch; tạo điều kiện và ưu tiên CCVC nữ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị; bố trí, bổ nhiệm CCVC vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

b) Công tác quy hoạch, tạo nguồn đối với CCVC nữ:

- Việc xây dựng và phê duyệt quy hoạch nguồn nữ CCVC: xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng giai đoạn 2016-2021, 2021-2026 và các giai đoạn tiếp theo. Hằng năm rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo quy định. Tỷ lệ % cán bộ nữ được đưa vào quy hoạch đối với công chức đạt 88,8%, viên chức đạt 25%.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, hàng năm cho đội ngũ nữ CCVC, đặc biệt là nữ trong diện quy hoạch: hằng năm, xem xét xây dựng kế hoạch và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho CCVC nữ ưu tiên và tạo điều kiện cho CCVC nữ có trong quy hoạch được học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Việc lồng ghép các quy định nhằm thực hiện các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới tại cơ quan, đơn vị, địa phương (*như Quy định nữ được quyền lựa chọn trong trường hợp nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nam; quy định việc ưu tiên nữ trong trường hợp nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nam...*): Không có

c) Kết quả thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới trong bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức: thực hiện bổ nhiệm công chức nữ vào các chức danh đã quy hoạch (3/6 lãnh đạo, quản lý cấp phòng đạt tỷ lệ 50%).

d) Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ nữ và bình đẳng giới tại cơ quan, đơn vị, địa phương: được thực hiện thường xuyên.

2. Đánh giá chung:

- Kết quả đạt được: thực hiện tốt công tác quy hoạch đào tạo nguồn CCVC nữ đảm bảo mục tiêu bình đẳng giới đảm bảo số lượng hợp lý và chú trọng chất lượng. Định kỳ hằng năm, rà soát bổ sung quy hoạch; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện tốt việc bố trí, sử dụng bổ nhiệm CCVC nữ.

- Những hạn chế, tồn tại; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

Công tác truyền thông, thông tin về công tác cán bộ nữ chưa thường xuyên, còn hạn chế về nội dung và hình thức thể hiện.

Sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác cán bộ nữ chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ.

Một bộ phận nữ CCVC còn tự ti, chưa mạnh dạn khẳng định vai trò, vị trí của mình trong xã hội; còn gặp khó khăn hơn so với nam giới do trách nhiệm đối với công việc nội trợ gia đình.

3. Kiến nghị, đề xuất: Không

(đính kèm biểu thống kê Kết quả thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới giai đoạn 2016 – 2020)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban;
- Trang tin điện tử BQL;
- Lưu: VT, (nnd).

TRƯỞNG BAN

Lê Văn Lũy

BIỂU THỐNG KÊ
Kết quả thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới
giai đoạn 2016 - 2020

(Kèm theo báo cáo số: 65/BC-KKT ngày 26/8/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế)

Stt	Nội dung	Tổng số	Trong đó nữ	Ghi chú
1.	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (tính đến thời điểm báo cáo)	37	13	23 CC, 14 VC
2.	Số được tuyển dụng từ năm 2016 đến nay	17	6	7 CC, 10 VC. Trong đó 03 CC, 01 VC chuyên công tác đến
3.	Số được đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch từ năm 2016 đến nay	13	3	9 CC (7 chuyên viên, 2 chuyên viên chính, 04 VC (chuyên viên).
4.	Số được quy hoạch giai đoạn 2016 - 2021 và các năm tiếp theo (cho đến nay) (thống kê theo chức danh quy hoạch)	19	9	QH cấp phòng 15 CC, 4 VC. Trong đó CC nữ 8/15; VC 1/4
5.	Số nữ trong quy hoạch giai đoạn từ năm 2016 đến nay đã hoặc đang được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh được quy hoạch.	9 (8 CC, 01 VC) trong quy hoạch	4	04 công chức (03 CC đã bổ nhiệm, 01 CC đang đào tạo
6.	Số được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý các cấp từ năm 2016 đến nay	5	3	Cấp lãnh đạo phòng